

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

Bản án số: 15/2020/HNGĐ-ST

Ngày 06-07-2020

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Văn Châu

Ông Huỳnh Phước

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Chí Thúc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Đồ Ngọc Tuyền – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 110/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Yến L, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: Số H ấp T, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông Tiết T, sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ: Số T đường L, khóm S, phường B, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 5 năm 2020, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Yến L trình bày:

Bà và ông Tiết T tự nguyện kết hôn năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 106/2014, quyển số 01/2014 ngày 17/11/2014. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến tháng 02/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do ông T ghen tuông vô cớ, đánh bà và dùng mã tấu rượt chém bà nhưng do bà chạy kịp nên chưa gây ra thương tích. Bà đã cho ông T cơ hội nhiều lần nhưng tính tình ông T vẫn không thay đổi. Hiện tại bà không còn tình cảm với ông T, bà và ông T đã sống ly thân từ tháng 02/2020 cho đến nay, mỗi người đều có cuộc sống riêng, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Tiết T.

Quá trình chung sống bà và ông T có một người con chung tên Tiết Ngọc K (nam, sinh ngày 14/7/2016) hiện đang sống với bà L tại địa chỉ: Số 275/3 ấp Trường Lộc, xã An Mỹ, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Đồng thời ông, bà có lập được tài sản chung nhưng tự thỏa thuận và không có nợ chung.

Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Tiết T.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Yến L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Tiết Ngọc K (nam, sinh ngày 14/7/2016) hiện đang sống tại với bà L tại địa chỉ: Số H ấp T, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng đến khi cháu K đủ 18 tuổi; Không yêu cầu ông Tiết T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà và ông T Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Yến L tự khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Tại phiên hòa giải ngày 11/6/2020, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn ông Tiết T trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của vợ ông là bà Nguyễn Thị Yến L về quá trình xác lập quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Còn về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn thì ông không thống nhất, ông không có đánh bà L, không có dùng mã tấu rượt chém bà L, theo ông nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng thường hay cãi nhau, bà L đi làm về là đến nhà bạn chơi qua đêm mới về, ông không đồng ý và nói chuyện qua lại với bà L nên dẫn đến cự cãi với nhau, bà L về nhà mẹ ruột sinh sống và sau đó đã nộp đơn

khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông. Hiện tại ông vẫn còn tình cảm với bà L, thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng chỉ là mâu thuẫn nhỏ chưa đến mức trầm trọng phải ly hôn, ông vẫn còn tình cảm với vợ nên không đồng ý ly hôn với bà L.

Về con chung: Quá trình chung sống ông và bà L có một người con chung là cháu Tiết Ngọc K (nam, sinh ngày 14/7/2016) hiện đang sống chung với bà L tại địa chỉ: Số H ấp T, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Từ khi ông và bà L sống ly thân từ tháng 02/2020 cho đến nay thì cháu K do bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu phải ly hôn ông đồng ý giao con chung là cháu Tiết Ngọc K (nam, sinh ngày 14/7/2016) cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Ông và bà L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tại phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Yến L, về quan hệ hôn nhân của bà Nguyễn Thị Yến L và ông Tiết T không vi phạm các điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố p, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu bà L, ông T chung sống hạnh phúc nhưng đến tháng 02/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do ông T ghen tuông vô cớ, có hành vi dùng vũ lực là đánh bà L. Ngoài ra, trong cuộc sống vợ chồng bất đồng ý kiến, thường hay cãi nhau. Tại tòa bà L xác định không còn tình cảm với ông T, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm

trọng không còn khả năng hàn gắn và kiên quyết xin ly hôn với ông T. Ông T không đồng ý ly hôn với bà L vì vẫn còn tình cảm với bà L. Tại phiên tòa ông T đưa ra biện pháp hàn gắn tình cảm với bà L nhưng bà L không đồng ý, vì vợ chồng sống chung không còn hạnh phúc. Đồng thời, từ tháng 02 năm 2020 đến nay ông T và bà L đã sống ly thân không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Nhận thấy, tình trạng hôn nhân giữa các bên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà L được ly hôn với ông T.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Yến L yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là cháu Tiết Ngọc K (nam, sinh ngày 14/7/2016) cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, tại phiên tòa ông T và bà L đều xác định từ khi ông, bà sống ly thân với nhau từ tháng 02/2020 đến nay, con chung do bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng về tâm sinh lý phát triển bình thường. Yêu cầu này của bà L cũng được ông T đồng ý. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của bà L giao cháu Tiết Ngọc K (nam, sinh ngày 14/7/2016) hiện đang sống chung với bà L tại địa chỉ: Số H ấp T, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng cho bà L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà L không yêu cầu ông T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Ông Tiết T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Yến L và ông Tiết T tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Yến L và ông Tiết T tự khai không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Như đã phân tích nêu trên, lời đề nghị của Kiểm sát viên về nội dung vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[8] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Yến L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định tại Điểm a, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 5; Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 273; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Yên L và ông Tiết T.

2. Về con chung và cấp dưỡng:

2.1. Giao con chung tên Tiết Ngọc K (nam, sinh ngày 14/7/2016) hiện đang sống chung với bà L tại địa chỉ: Số H ấp T, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng cho bà Nguyễn Thị Yên L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi;

2.2. Ông Tiết T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Ông Tiết T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Yên L và ông Tiết T tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Yên L và ông Tiết T tự khai không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Yên L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001903 ngày 21/5/2020 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Bà Nguyễn Thị Yên L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Ông Tiết T không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSNDTPST;
- Chi cục THADSTPST;
- Ủy ban nhân dân phường B, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Bích Tuyên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSNDTPST;
- Chi cục THADSTPST;
- Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Thị Bích Tuyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

